**MẪU GỢI Ý XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN**

**ỨNG PHÓ VỚI CÁC TÌNH HUỐNG DỊCH COVID-19**

**TẠI DOANH NGHIỆP**

*(Kèm theo Công văn số /BQL-QLDN ngày /5/2021 của BQL các KCN & CX Hà Nội)*

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP**

1. Tên doanh nghiệp:

Ngành nghề sản xuất kinh doanh:

Số lao động:

Mã số thuế:

2. Địa chỉ:

3. Số điện thoại Công ty

4. Cán bộ công tác phòng chống dịch tại doanh nghiệp: (đính kèm QĐ thành lập BCĐ phòng chống dịch tại doanh nghiệp)

Họ và tên:

Số điện thoại:

Email:

5. Cán bộ phụ trách công tác y tế tại doanh nghiệp:

Họ và tên:

Số điện thoại:

Email:

Trình độ chuyên môn:

Tổng số cán bộ y tế:

**II. MỘT SỐ KHÁI NIỆM**

* F0: Bệnh nhân dương tính (được xác định là mắc bệnh)
* F1: Tiếp xúc trực tiếp với F0
* F2: Người tiếp xúc với F1.
* F3: Người tiếp xúc với F2
* F4/5: Người tiếp xúc với F3/F4.
* BKSDB: Ban kiểm soát dịch bệnh
* BCDPCD: Ban chỉ đạo phòng chống dịch công ty.
* Hotline: Số điện thoại liên lạc giải đáp và hướng dẫn …………..

\* Khai báo y tế trực tuyến tại https://tokhaiyte.vn hoặc tải ứng dụng NCOVI từ địa chỉ https://ncovi.vn và thường xuyên cập nhật tình trạng sức khoẻ.

\* Cài đặt ứng dụng Bluezone để được cảnh báo nguy cơ lây nhiễm COVID-19: https://www.bluezone.gov.vn .

**III. PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI TỪNG TÌNH HUỐNG DỊCH**

*(Tham khảo Quyết định 2194/QĐ-BCĐQG ngày 27/5/2020 của Ban chỉ đạo Quốc gia phòng chống COVID-19)*

1. **Kịch bản 1: Chưa có người nghi mắc/mắc COVID-19**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung thực hiện** | **Người thực hiện** | **Người giám sát** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |
|  | Thành lập ban chỉ đạo phòng chống dịch tại công ty |  |  |  |
|  | Đánh giá nguy cơ rủi ro Covid -19 tại nơi làm việc đối với từng phân xưởng |  |  |  |
|  | Thực hiện cải thiện các điểm chưa đạt trong quá trình đánh giá nguy cơ … |  |  |  |
|  | Kiểm tra thân nhiệt tất cả người ra vào công ty |  |  |  |
|  | Kiểm tra công tác pc dịch đối với phương tiện đưa đón công nhân viên |  |  |  |
|  | Thực hiện khử khuẩn phương tiện, hàng hóa ra vào công ty |  |  |  |
|  | Thực hiện giãn cách tại lối ra vào công ty, vào các phân xưởng |  |  |  |
|  | Công tác vệ sinh khử khuẩn phân xưởng, lan can, tay nắm cửa hàng ngày |  |  |  |
|  | Bố trí dung dịch sát khuẩn tại các vị trí ra vào phân xưởng, nhà ăn, khu vực thay đồ |  |  |  |
|  | Thực hiện giãn cách tại nhà ăn (chia ca, bố trí ngồi so le, lắp vách ngăn, ĐÁNH SỐ VỊ TRÍ ĂN …) |  |  |  |
|  | Bố trí khu vực cách ly tạm thời đối với trường hợp ho, sốt |  |  |  |
|  | Lên phương án di chuyển khi xuất hiện người có biểu hiện ho, sốt, khó thở trong quá trình làm việc |  |  |  |
|  | Phân luồng lối đi cho người làm việc tại từng xưởng, hạn chế tiếp xúc chéo giữa các phân xưởng làm việc |  |  |  |
|  | Tập huấn, truyền thông cho người lao động các biện pháp phòng chống dịch |  |  |  |
|  | Hạn chế tụ tập trong giờ nghỉ trưa, giải lao |  |  |  |
|  | Niêm yết số điện thoại đường dây nóng ngành y tế, số điện thoại người phụ trách y tế tại công ty |  |  |  |
|  | Cập nhật danh sách các vùng dịch |  |  |  |
|  | Thông báo người lao động đi, về từ vùng dịch thực hiện khai báo y tế, cách ly … theo quy định |  |  |  |
|  | Giám sát khai báo y tế, cài đặt bluezone |  |  |  |
|  | Dự kiến các điểm tập kết các ca F1 để đưa đi cách ly tập trung và phân luồng |  |  |  |
|  | Dự kiến các điểm tập kết các ca F2 và phương tiện vận chuyển về tự cách ly tại gia đình. |  |  |  |

*Các nội dung khác tham khảo thêm trong Phụ lục 2 Quyết định số 2194/QĐ-BYT*

1. **Kịch bản 2: Khi có người nghi mắc COVID-19 (có biểu hiện ho, sốt, khó thở)**

2.1. Đối tượng nghi nhiễm: là người lao động có ít nhất một trong các triệu chứng sau: sốt, ho, đau họng, khó thở, mệt mỏi, đau người, ớn lạnh; giảm hoặc mất vị giác.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung thực hiện** | **Người thực hiện** | **Người giám sát** | **Ghi chú**  **(Bộ phận phối hợp)** |
|  | Báo cho tổ trưởng, cán bộ y tế |  |  |  |
|  | Hướng dẫn, phân luồng người bị ho, sốt .. ra khu vực cách ly tạm thời  ***(Kèm theo sơ đồ di chuyển)*** |  |  |  |
|  | Cán bộ y tế thực hiện điều tra dịch tế |  |  |  |
|  | + Không có tiền sử dịch tễ: vận chuyển ra cơ sở y tế gần nhất thực hiện khám và điều trị |  |  |  |
|  | + Có tiền sử dịch tễ liên quan đến dịch Covid-19: Báo cho Trung tâm y tế huyện gần nhất để phối hợp đưa đi cách ly, điều trị theo quy định. |  |  |  |
|  | + Điều tra những người tiếp xúc gần trong vòng 3 ngày |  |  | **Cơ sở y tế gần nhất** |
|  | + Thông báo cho những người tiếp xúc gần thực hiện đeo khẩu trang, giữ khoảng cách với mọi người, tự cách ly tại nhà đến khi có kết quả xét nghiệm của trường hợp ho, sốt, khó thở |  |  |  |
|  | Thực hiện vệ sinh khử khuẩn khu vực làm việc, ăn uống, phòng thay đồ |  |  |  |
|  | Cập nhật thông tin, tình hình sức khỏe của người lao động |  |  |  |
|  | Giải quyết chế độ cho người lao động |  |  |  |

**3. Kịch bản 3: Khi có người lao động tại công ty là F1,**

**a. Khi có ca F1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung thực hiện** | **Người thực hiện** | **Người giám sát** | **Ghi chú** |
|  | Thông báo cho cán bộ phụ trách công tác phòng chống dịch |  |  |  |
|  | Đưa ca F1 ra khu vực cách ly tạm thời |  |  |  |
|  | Liên hệ TTYT gần nhất để phối hợp thực hiện cách ly, điều tra dịch tễ (f2, f3, f4 …) |  |  |  |
|  | Vận chuyển đến địa điểm cách ly theo quy định |  |  |  |
|  | Vệ sinh khử khuẩn nơi làm việc |  |  |  |
|  | Thông báo đến người lao động |  |  |  |
|  | Giải quyết chế độ cho người lao động |  |  |  |

**b. Khi có ca F2 (các bước tương tự khi có ca F1) …**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung thực hiện** | **Người thực hiện** | **Người giám sát** | **Ghi chú** |
|  | Thông báo cho cán bộ phụ trách công tác phòng chống dịch |  |  |  |
|  | Đưa ca F2 ra khu vực cách ly tạm thời |  |  |  |
|  | Liên hệ TTYT huyện gần nhất để phối hợp thực hiện khai báo y tế ( f3, F4 …) |  |  |  |
|  | Vận chuyển về tự cách ly tại nhà |  |  |  |
|  | Vệ sinh khử khuẩn nơi làm việc |  |  |  |
|  | Thông báo đến người lao động |  |  |  |
|  | Giải quyết chế độ cho người lao động |  |  |  |

1. **Kịch bản 4: Khi có người lao động mắc COVID-19 làm việc tại công ty**
2. **Trường hợp người lao động đang làm việc tại công ty**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung thực hiện** | **Người thực hiện** | **Người giám sát** | **Ghi chú**  **(Bộ phận phối hợp)** |
|  | Báo cho tổ trưởng, cán bộ y tế |  |  |  |
|  | Thông báo cho TTYT gần nhất |  |  |  |
|  | Hướng dẫn, phân luồng F0 ra khu vực cách ly tạm thời |  |  |  |
|  | Cán bộ y tế thực hiện điều tra dịch tế |  |  |  |
|  | + Điều tra những người tiếp xúc gần trong vòng 3 ngày kể từ ngày phát bệnh |  |  | **Cơ sở y tế gần nhất** |
|  | Lập danh sách các ca F1, F2, f3, F4 và thông báo để thực hiện các biện pháp cách ly, phòng chống dịch theo quy định |  |  |  |
|  | Hướng dẫn, phân luồng các ca F1, F2, F3, F3 đến điểm tập kết |  |  |  |
|  | Thông tin cho các ca F1 về tình hình sức khỏe của F0 |  |  |  |
|  | Thông tin tình hình sức khỏe của các ca F1 đến F2 (F2 hết cách ly khi F1 có kết quả xét nghiệm âm tính với virus Sars Cov 2) |  |  |  |
|  | Thực hiện vệ sinh khử khuẩn khu vực làm việc, ăn uống, phòng thay đồ |  |  |  |
|  | Cập nhật thông tin, tình hình sức khỏe của người lao động |  |  |  |
|  | Giải quyết chế độ cho người lao động |  |  |  |

1. **Trường hợp người lao động được phát hiện thông qua khám sàng lọc tại địa phương**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung thực hiện** | **Người thực hiện** | **Người giám sát** | **Ghi chú** |
|  | Thông báo cho cán bộ phụ trách công tác phòng chống dịch |  |  |  |
|  | Thông báo cho toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty |  |  |  |
|  | Trường hợp tiếp xúc gần trong vòng 3 ngày thực hiện khai báo y tế và thực hiện các ly theo quy định |  |  |  |
|  | Các trường hợp còn lại thực hiện đầy đủ 5K |  |  |  |
|  | Liên hệ TTYT gần nhất để phối hợp thực hiện cách ly, điều tra dịch tễ (f2,f3, F4 …) |  |  |  |
|  | Lập danh sách các ca F2, F3, F4 và thông báo cho người lao động trong công ty |  |  |  |
|  | **Căn cứ kết quả điều tra dịch tễ, BCĐ PCĐ đưa ra quyết định đóng cửa phân xưởng hoặc công ty** |  |  |  |
|  | Vệ sinh khử khuẩn nơi làm việc |  |  |  |
|  | Giải quyết chế độ cho người lao động |  |  |  |

**IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

* Chế độ cho người làm công tác chống dịch (*Nếu có*)
* Trang thiết bị, thuốc, vật tư y tế
* Công tác hậu cần

**LƯU Ý KHI XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN:**

1. Đánh giá nguy cơ rủi do đối với từng phân xưởng

2. Kịch bản này xây dựng đối với từng phân xưởng, đính kèm sơ đồ nhà máy và chỉ dẫn hướng di chuyển từ các phân xưởng đến khu cách ly tạm thời, khu vực tạp kết các ca F1, F2.

3. Việc đóng cửa hoạt động của từng phân xưởng hay toàn bộ nhà xưởng khi có ca Fo sẽ căn cứ vào kết quả điều tra dịch tễ và công tác PC dịch của doanh nghiệp.

4. Trường hợp công ty xuất hiện nhều ca Fo, số lượng F1 lớn, công ty sẽ sẽ phối hợp với y tế địa phương, BCĐ phòng chống dịch tỉnh để triển khai cách ly tập trung theo kịch bản của tỉnh.

5. Trong các phương án, phạm vi khoanh vùng các đối tượng tiếp xúc gần do công ty chủ động xác định và căn cứ vào hệ thống giám sát camera, vị trí làm việc

Công ty chủ động lên phương án nhân sự thay thế tại các vị trí phòng chống dịch phù hợp với tình hình của công ty bằng văn bản (phân công quyền và trách nhiệm đến từng thành viên).

6. Công ty có thể xây dựng phương án chi tiết hơn hoặc khác với mẫu gợi ý này nếu thấy phù hợp hơn với thực tế tại công ty.